TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 14 – 3 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Bình

2. Ông Trương Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/TLST - HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Điểu Q, sinh năm 2002, nơi sinh: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: X'Tiêng; tôn giáo: Không; con ông Điểu Q và bà Thị K; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo Điểu Q: Ông Đàm Văn Đ –Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước "có mặt"

- *Bị hại:* Chị Thị L, sinh ngày 10/11/2006 "có mặt"

Trú tại: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;

Người bảo vệ Q, lợi ích hợp pháp cho chị Thị L: Ông Nguyễn Ghi K –Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước "có mặt"

- *Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Thị N, sinh năm 1985 "có mặt"

Ông Lê Quốc Q, sinh năm 1968 "có mặt"

Cùng trú tại: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau nên tối ngày 31/01/2022 (tức đêm giao thừa cuối năm 2021 theo âm lịch) Điểu Q và Thị L, sinh ngày: 10/11/2006 đi chơi với nhau ở xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập. Đến khoảng sáng ngày 01/2/2022 (tức mồng 1 Tết nguyên đán) thì Q chở L đi về, trên đường đi thì cả hai rủ nhau vào một chòi rẫy bỏ hoang ở rẫy cao su của ông Điểu L tại thôn B, xã P để nói chuyện. Tại đây, thì Q và L nảy sinh ý định quan hệ tình dục với nhau, nên Q đã hôn L rồi dùng tay sờ ngực L, rồi nằm đè lên người L và cởi quần L, đưa dương vật của mình vào âm hộ L để quan hệ tình dục. Được khoảng 10 phút sau thì Q rút dương vật ra khỏi âm hộ L rồi cả hai cùng mặc quần áo và nằm ôm nhau ngủ đến sáng thì cả hai đi về nhà. Sau đó, đến khoảng giữa tháng 5 và tháng 6 năm 2022 (không rõ ngày) thì L và Q tiếp tục quan hệ tình dục với nhau tại chòi rẫy trên thêm 02 lần nữa, đến tháng 07 năm 2022 thì gia đình Thị L phát hiện và tố cáo lên cơ quan Công an. Trong quá trình Cơ quan Công an xác minh làm rõ sự việc thì đến khoảng đầu tháng 9 năm 2022 (không rõ ngày) Q và L tiếp tục quan hệ tình dục với nhau thêm 01 lần nữa.

Quá trình điều tra đã thu giữ những vật chứng gồm:

Thu giữ của Điểu Q: 01 cái mền màu vàng, đỏ kích thước 1,65 x 1,95m; 01 áo thun tay ngắn có cổ áo màu đen, cổ áo dài 23cm, ống tay dài 12cm, dài 63cm, vạt áo dài 41cm; 01 quần jean dài màu xanh, rộng 37cm, dài 88cm, ống rộng 15cm; 01 quần jean ngắn màu xanh đen, rộng 33cm, dài 47cm, ống rộng 18cm; 01 đèn pin đội đầu màu cam, dây cao su trùm đầu màu đen, dài 8cm, chóa tròn đường kính 6,5cm, đế vuông cạnh 7,5cm.

Thu giữ của Thị L: 01 quần jean sọc màu đen, rộng 35cm, dài 43cm, ống 24cm; 01 áo thun ngắn tay có cổ màu đen, dài 63cm, rộng 47cm, ống tay 17cm; 01 áo ngực bằng mút màu hồng dài 70cm, rộng nhất 11cm.

Theo kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0978 ngày 07/9/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: qua kết quả khảo sát về hình thể ngoài, kết quả khảo sát về xương và khảo sát về răng thì Thị L có độ tuổi là 15 tuổi 10 tháng (+/-06 tháng) kể từ ngày giám định 07/9/2022; 15 tuổi 03 tháng (+- 06 tháng) kể từ ngày giám định 07/02/2022; 15 tuổi 04 tháng (+- 06 tháng) kể từ ngày giám định 07/3/2022; 15 tuổi 05 tháng (+- 06 tháng) kể từ ngày giám định 07/4/2022; 15 tuổi 06 tháng (+- 06 tháng) kể từ ngày giám định 07/5/2022.

Theo kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 0977 ngày 08/9/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Nai đối với Thị L kết luận:

Dấu hiệu chính: Màng trinh rách cũ không hoàn toàn vị trí 07 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

Kết luận: Màng trinh: hình hoa khế, đường kính lỗ trinh 1,2cm. Màng trinh rách cũ không hoàn toàn vị trí 07 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

Kết quả xét nghiệm: có tinh trùng trong dịch âm đạo, hiện tại trong lòng tử cung không có thai.

Theo kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số B073 ngày 08/9/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu vật là dịch âm đạo: có tinh trùng trong dịch âm đạo.

Bản Cáo trạng số 03/CTr-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Điểu Q về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Điểu Q như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Điểu Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Điểu Q khai nhận đã có hành vi giao cấu với bị hại Thị L theo đúng nội dung Cáo trạng đã truy tố. Nay bị cáo đã nhận biết hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án thấp để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên tham gia quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các cáo,người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, như: biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường; Kết luận giám định pháp y về độ tuổi; lời khai của bị cáo, bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận:

Do có quan hệ tình cảm yêu đương từ trước nên tối ngày 31/01/2022 Điểu Q và Thị L, sinh ngày: 10/11/2006 đi chơi với nhau ở xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập.

Đến sáng ngày 01/2/2022 thì Q chở L đi về, trên đường đi thì cả hai rủ nhau vào một chòi rẫy bỏ hoang ở rẫy cao su của ông Điểu L tại thôn Bù Cà Mau, xã Phú Nghĩa để nói chuyện. Tại đây thì Q và L đã quan hệ tình dục với nhau. Theo kết luận giám định tuổi thì tại thời điểm ngày 01/2/2022 thì Thị L có độ tuổi là 15 tuổi 09 tháng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo nhận thức được việc giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, nhưng vì sự ham muốn sinh lý của bản thân nên bị cáo đã thực hiện việc phạm tội, với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em được pháp luật hình sự bảo vệ mặc dù có sự tự nguyện đồng ý của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng nhằm răn đe, trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần xem xét: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo; người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bản thân có sự ăn năn, hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; trong thời gian được tại ngoại chấp hành tốt quy định tại địa phương và của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của luật thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo nhận thức sai phạm mà trở thành công dân tốt hơn.

[4] Về vật chứng:

Đối với những đồ vật thu giữ của Điểu Q và Thị L quá trình điều tra xác định đây là những vật chứng mà Q và L đã sử dụng trong quá trình quan hệ tình dục với nhau vào giữa tháng 5 năm 2022. Theo kết luận giám định thì tại thời điểm này L đã có độ tuổi trên 16 tuổi. Do các đồ vật này không liên quan đến vụ án nên ngày

11/12/2022 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Điểu Q và Thị L nên không cần đề cập xử lý.

[5] Đối với hành vi quan hệ tình dục giữa Điểu Q và Thị L vào khoảng thời gian giữa tháng 5/2022, tháng 6/2022 (không rõ ngày) và khoảng tháng 9/2022 (không rõ ngày) theo kết luận giám định tuổi thì lúc này Thị L đã đủ 16 tuổi và hoàn toàn tự nguyện quan hệ tình dục với Điểu Q nên không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Thị L và người đại diện theo pháp luật cho Thị L đã nhận tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo Q, nay không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Điểu Q phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"

2. Xử phạt bị cáo Điểu Q 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Điểu Q cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí sơ thẩm: áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đồng.

4. Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Ly